TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09 /2018/HS-ST
Ngày: 15 – 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Tùng.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Lê Đức Dũng**
+ Bà **Lữ Kim Hằng**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Hải** – Thư ký TAND huyện Cẩm Mỹ.
- Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ: Ông **Nguyễn Văn Báu** – KSV.

Trong ngày **15/5/2018** tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **07/2018/TLST-HS** ngày **09/02/2018** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **08/2018/QĐXXST - HS** ngày **23/3/2018** đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T (Q) - Sinh năm 1993 tại Đồng Nai
Nơi cư trú: ấp 5, xã SR, CM , Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Làm thuê; TĐHV: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn V và bà Phạm Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 08/01/2018 (có mặt)

2. Phạm Tiến Đ - Sinh năm 1994 tại Đồng Nai
Nơi cư trú: ấp 8, xã XT, CM , Đồng Nai.
Nghề nghiệp: không; TĐHV: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc T và bà Vũ Thị N; bị cáo chưa có vợ con và tiền án, tiền sự: bị bắt, tạm giam ngày 04/10/2017 (có mặt).

- *Bị hại:* **Lê P**– 1980 (vắng mặt)
TQ: ấp TB 2, LM, XL, Đồng Nai.
- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1. **Nguyễn Văn H (H Tỷ) –** 1987 (vắng mặt)
TQ: ấp SN, xã XĐ, CM, Đồng Nai
2. **Mai Thị B –** 1979 (vắng mặt)

TQ: ấp LH , xã XĐ, CM, Đồng Nai

3. **Nguyễn Quang N1 –** 1982 (vắng mặt)

TQ: ấp 9, xã SR, CM , Đồng Nai

- *Người tham gia tố tụng khác:* **Nguyễn Thanh L (L Giai)** – 1985 TQ: ấp 6 – SR – CM - Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/7/2017, anh Lê P ghé quán càphê 173 của gia đình Vũ Văn T để uống càphê, xe môtô Honda Wave S, màu đỏ xám đen, biển số 38P1 – 8413 dựng ở ngay sân của quán. Lợi dụng không ai trông coi nên T nảy sinh chiếm đoạt chiếc xe trên. T đã dùng 01 chìa khóa xe cũ nhặt được trước đó, đút vào ổ khóa, khởi động xe rồi chạy đến phòng trọ của Phạm Tiến Đ gửi. Kiểm tra trong cốp xe, T thấy có 01 giấy CMND của anh Lê P và 01 giấy cầm đồ tại cửa hàng Kim Minh do anh P cầm 01 chiếc nhẫn vàng 18k có trọng lượng 1,8chỉ với giá 3.000.000 đồng. T cầm CMND và giấy cầm đồ đi đến ngã tư Sông Ray thì gặp chị Mai Thị B, T nhờ chị B đến cửa hàng Kim Minh thanh lý giùm chiếc nhẫn vàng. T nói với chị B là do T nợ tiền của con trai cửa hàng Kim Minh nên không dám đến thanh lý, chiếc nhẫn vàng trên là của T, nếu đi thanh lý giúp thì T sẽ cho chị B tiền. Nghe vậy, chị B đã đi thanh lý giúp cho Tđược 730.000 đồng. Số tiền này, T cho chị B 130.000 đồng, còn 600.000 đồng thì T tiêu xài hết.

Sau đó, T quay lại phòng trọ của Đ, nói cho Đ biết xe do T trộm cắp mà có và nhờ Đ tìm chỗ bán giúp. Đ gọi điện thoại nhờ Nguyễn Văn H bán giúp, Đ nói xe của người bạn và đã bị mất giấy tờ. H đồng ý nên T và Đ đã chạy xe môtô Honda Wave S, màu đỏ xám đen, biển số 38P1 – 8413 lên phòng trọ của H ở xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại đây, H đưa cho T và Đ 1.500.000 đồng. T trả cho Đ 1.000.000 đồng tiền mượn trước đó, còn 500.000 đồng tiêu xài hết.

Ngày 04/10/2017, trong đợt truy quét đối tượng ma túy, Đ bị bắt giữ do có hành vi sử dụng ma túy trái phép. Đạt đã tự thú hành vi phạm tội của T và Đ. Đến ngày 08/01/2018, T bị bắt giữ theo lệnh truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 01 xe môtô Honda Wave S, màu đỏ xám đen, biển số 38P1 – 8413 có trị giá 5.700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 573/KL-HĐĐG ngày 06/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 01 chiếc nhẫn vàng 18k có trọng lượng 1,8 chỉ có trị giá 4.750.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án: Xe và chiếc nhẫn không thu hồi được. Đ có nộp 3.000.000 đồng để bồi thường giá trị xe cho anh P.

* Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 09/02/2018 VKSND huyện Cẩm Mỹ truy tố bị cáo Vũ Văn T (Q) về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015, truy tố bị cáo Phạm Tiến Đạt về tội: "Tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 250 BLHS năm 1999. Tại phiên tòa, KSV giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Văn T (Q) về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015, bị cáo Phạm Tiến Đ về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 250 BLHS năm 1999. KSV nhận định T và Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: T và Đ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án – tiền sự; Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, ra đầu thú. Từ đó, đề xuất mức hình phạt dành cho T từ 12 – 14 tháng tù, Đ từ 07 – 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận việc bị cáo Đ tự nguyện bồi thường 3.000.000 đồng giá trị xe cho anh P, buộc Trung bồi thường 2.700.000 đồng trị giá xe và 1.750.000 đồng giá trị chiếc nhẫn cho anh P, buộc chị B nộp lại 130.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước do thu lợi bất chính.

* Bị hại vắng mặt không có lời khai.

* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: vắng mặt không có lời khai.

* Người tham gia tố tụng khác: vắng mặt không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, Vũ Văn T (Q) và Phạm Tiến Đ đã khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/7/2017, lợi dụng anh Lê P sơ hở trong việc quản lý xe môtô Honda Wave S, màu đỏ xám đen, biển số 38P1 – 8413 trị giá 5.700.000 đồng nên T đã lén lút chiếm đoạt, trong cốp xe có 01 giấy CMND của anh Lê P và 01 giấy cầm đồ tại cửa hàng Kim Minh do anh P cầm 01 chiếc nhẫn vàng 18k có trọng lượng 1,8 chỉ với số tiền 3.000.000 đồng. Tđã nhờ chị Mai Thị B đến cửa hàng Kim Minh của anh Nguyễn Quang N thanh lý được 730.000 đồng. Chiếc nhẫn này có trị giá 4.750.000 đồng, vậy Trung đã chiếm đoạt số tiền 1.750.000 đồng trị giá còn lại của chiếc nhẫn. Riêng chiếc xe, Trung có nói rõ với Đ là xe do trộm cắp mà có và Đ đã nhờ anh Nguyễn Văn H bán giúp xe cho T. Như vậy, hành vi của bị cáo đã T phạm tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo Đphạm vào tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". VKSND huyện Cẩm Mỹ căn cứ nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo nên đã áp dụng khoản 1 điều 173BLHS năm 2015 đối với Trung và khoản 1 điều 250BLHS năm 1999 đối với Đạt là hoàn toàn chính xác. TAND huyện Cẩm Mỹ cũng căn cứ vào 02 điều luật này để xét xử đối với hai bị cáo.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo là những thanh niên đã trưởng thành, có học thức nhất định để biết rõ Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu tài sản của công dân, không ai được quyền xâm phạm. Nhưng chỉ vì nhất thời, thấy ghét anh P mà T lại rơi vào con đường phạm tội. Bị cáo Đ lại không biết khuyên can bạn mình mà lại tiếp tay tiêu thụ chiếc xe trên chính là tạo điều kiện cho hành vi vi phạm có đất tồn tại và phát triển.

Hành vi của các bị cáo hết sức nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của anh Phước mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, xét cần phải có bản án nghiêm dành cho các bị cáo, để các bị cáo có thời gian xem xét lại sai phạm của bản thân.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án – tiền sự; bị cáo Đ còn có thêm 02 tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, ra tự thú. HĐXX sẽ cân nhắc các tình tiết này khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò, trách nhiệm của hai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác: Đây không phải là vụ án đồng phạm nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy bị cáo T do nhất thời phạm tội, suy nghĩ bồng bột nên HĐXX sẽ cân nhắc cho bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội. Còn bị cáo Đ có đến 4 tình tiết giảm nhẹ, thời gian tạm giam vừa qua là 06 tháng 02 ngày cũng đủ để bị cáo nhận ra lỗi lầm, là bài học cho bị cáo nên chỉ cần tuyên mức án bằng với thời gian trên cũng đủ nghiêm. HĐXX tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa đối với bị cáo Đ nếu như bị cáo không bị tạm giam về một hành vi vi phạm pháp luật khác.

Đối với anh H, chị B và anh N khi mua xe, mua nhẫn và thanh lý giúp chiếc nhẫn không biết do phạm tội mà có nên các anh chị không phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh P 2.700.000 đồng giá trị xe và 1.750.000 đồng giá trị chiếc nhẫn. Vì vậy cần buộc bị cáo Trung bồi thường cho anh Phước số tiền trên.

- Bị cáo Đạt tự nguyện bồi thường cho anh Ph 3.000.000 đồng trị giá xe. Số tiền này đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ. Cần ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo Đ. Anh P được liên hệ Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ để nhận số tiền 3.000.000 đồng.

- Khi nhờ chị Mai Thị B thanh lý chiếc nhẫn, bị cáo T có chia cho chị B 130.000 đồng. Nay bị cáo T không yêu cầu chị B hoàn lại số tiền này để bồi thường cho anh P. Ghi nhận ý kiến này của bị cáo và như vậy số tiền 130.000 đồng mà chị B có được là thu lợi bất chính, cần buộc chị B nộp lại để sung công.

[6] Về tang vật vụ án: không thu hồi được nên không giải quyết.

[7] Xét ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ: Về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, khung điều luật áp dụng, nhân thân vai trò của từng bị cáo mà đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ đề nghị, HĐXX đều nhất trí. Về mức hình phạt mà VKS đề nghị, HĐXX sẽ cân nhắc theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết trách nhiệm dân sự mà vị đại diện VKS đề xuất, HĐXX thống nhất.

[8] Trong quá trình điều tra, hành vi – quyết định tố tụng của Điều tra viên đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình truy tố, xét xử hành vi và Quyết định tố tụng của Kiểm sát viên hợp pháp, tuân thủ đúng Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình khởi tố - truy tố, Điều tra viên – Kiểm sát viên

còn thu thập chứng cứ chưa đầy đủ; do chứng cứ thiếu nhưng chưa đến mức phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung nên Tòa án có yêu cầu thu thập bổ sung thì mới khắc phục được vấn đề này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: -Bị cáo **Vũ Văn T (Q)** phạm tội*: "Trộm cắp tài sản"*.

- Bị cáo **Phạm Tiến Đ** phạm tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- Áp dụng khoản **1** điều **173**; điểm **i, s** khoản **1** và khoản **2** điều **51;** điều **38** BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn T (Q) – 10** *(Mười)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

- Áp dụng khoản **1** điều **250**; điểm **b, h, o, p** khoản **1** và khoản **2** điều **46;** điều **33** BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Tiến Đ – 06** *(Sáu)* tháng **02** *(Hai) ngày* tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2017.

- Áp dụng khoản **5** điều **328** BLTTHS năm 2015: Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phạm Tiến Đạt đang bị tạm giam, nếu bị cáo Đạt không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản **2** điều **106**BLTTHS năm 2015; điểm **b** khoản **1** điều **47**, khoản **1** điều **48** BLHS năm 2015:

+ Ghi nhận việc bị cáo Phạm Tiến Đ tự nguyện bồi thường cho anh P 3.000.000 đồng trị giá xe. Số tiền này đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ. Anh P được liên hệ Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ để nhận số tiền này.

+ Buộc bị cáo Vũ Văn T (Q) bồi thường cho anh P 2.700.000 đồng giá trị xe và 1.750.000 đồng giá trị chiếc nhẫn.

+ Buộc chị Mai Thị B nộp lại 130.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Về án phí: căn cứ điều **135, 136** BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số **326** quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo Trung, Đạt phải nộp **200.000** đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người vắng mặt thời gian 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- THA dân sự H.Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THA phạt tù;
- Hồ sơ;
- Lưu AV.

Lê Thị Tùng